

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 03- 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chương

Ông Nguyễn Đình Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN K (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 06/11/1980 tại tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: 526/25/6 Hùng Vương, tổ 4, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Phụ xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần P (đã chết) và bà Hoàng Thị H. Có vợ Nguyễn Thị Kim P và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã được xóa án tích. Bị cáo đầu thú ngày 02/6/2017. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Làng B, Xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2017, Trần K, sinh năm 1980, trú tại tổ 4, phường P, thành phố P có cho chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1971, trú tại Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai vay 35 triệu đồng, đến tháng 5 năm 2017, thì N còn nợ lại K là 11,4 triệu đồng.

Vào ngày 06/5/2017, Trần K đến ăn cháo tại quán Kim Anh ở khu vực Sê San 4, thì gặp 03 người có quốc tịch Campuchia cũng đang ăn cháo, trong đó có

một người lấy súng ngắn ra khoe, K hỏi súng gì vậy, thì người này nói súng bắn đạn cao su, K đặt vấn đề mua súng để phòng thân (do K hành nghề phụ xe khách), thì người này đồng ý bán cho K khẩu súng này và 01 viên đạn với giá là 2.000.000 đồng. Mua được súng, K cất giấu vào trong cốp xe ô tô của gia đình mình và không cho ai biết.

Đêm 01/6/2017, K đi một mình đến nhà của chị N để đòi nợ (khi đi K có mang theo 01 khẩu súng tự chế và 01 viên đạn), nhưng N nói chưa có, hai bên lời qua tiếng lại, nên K dùng tay đấm vào mặt của N, làm N ngã xuống nền nhà. Sau đó do lo sợ người nhà của N đánh nên K lấy viên đạn bỏ vào khẩu súng tự chế rồi bắn chỉ thiên 01 phát, mục đích để hù dọa người nhà của chị N không được đánh lại mình. Sau đó K cùng với người nhà của N đưa N đi bệnh viện 211 để điều trị. Đến ngày 02/6/2017 K đi đến Công an huyện I đầu thú về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, đồng thời giao nộp 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn ở trong khẩu súng. Cùng ngày 02/6/2017, Cơ quan điều tra công an huyện I, tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định số 582/C54-Đ3 ngày 13/9/2017 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Khẩu súng ngắn thu giữ của Trần K gửi giám định là khẩu súng tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, (thuộc vũ khí quân dụng) và còn sử dụng bắn được đạn nổ. Vỏ đạn giám định là vỏ của loại đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng.

Đối với việc xô xát giữa chị Lê Thị Hồng N và Trần K vào ngày 01/6/2017, sau khi được điều trị thay răng tại Bệnh viện 211, Quân đoàn 3 từ ngày 01/6/2017 đến ngày 07/6/2017), sau khi xuất viện chị N có đơn xin bãi nại và từ chối giám định thương tật. Do đó ngày 30/11/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện I ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự về tội Cố ý gây thương tích.

* Vật chứng vụ án:

- 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn (Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã bàn giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai bảo quản theo Nghị định 70 ngày 02/7/2013 của Chính phủ).

Tại Cáo trạng số 16/CTr-VKS-P1 ngày 06/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố: bị cáo Trần K về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần K phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 mục III Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 07/01/1995 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ nội vụ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần K từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần K cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia lai, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với việc khởi tố, truy tố: Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào năm 2017, phạm vào Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt bằng nhau, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, bị can sau khi Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực. Do đó việc khởi tố, truy tố bị cáo theo Bộ luật hình sự 2015 không ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích của bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần K khai nhận tội phù hợp với lời khai có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào tháng 5/2017, Trần K mua khẩu súng tự chế và 01 viên đạn của người mang quốc tịch Campuchia với giá 2.000.000 đồng. Đêm ngày 01/6/2017, Trần K lấy khẩu súng bỏ vào túi quần đến nhà chị Lê Thị Hồng N đòi nợ, sau đó hai bên lời qua tiếng lại nên K đã dùng tay đâm vào mặt chị N làm chị N ngã xuống nền nhà, sợ người nhà của chị N đánh nên K đã dùng súng bắn chỉ thiên 01 phát, mục đích để hù dọa người nhà của chị N không được đánh lại K. Ngày 02/6/2017, K đến Công an huyện I đầu thú và giao nộp 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn. Tại Bản kết luận giám định số 582/C54-Đ3 ngày 13/9/2017 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: khẩu súng tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản Cáo trạng số 16/Ctr-VKS-P1 ngày 06/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo hoàn toàn nhận thức được vũ khí quân dụng được Nhà nước độc quyền quản lý và chỉ được sử dụng

trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, chỉ có những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho phép mới được sử dụng vũ khí này, mọi hành vi sử dụng trái phép đều bị nghiêm trị. Mặc dù, bị cáo biết và nhận thức được việc Nhà nước và pháp luật cấm mọi cá nhân không được tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng nhưng bị cáo vẫn tàng trữ và sử dụng vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an và an toàn công cộng. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú, nộp lại vật chứng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, cha mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo khi lượng hình.

Trên cơ sở hành vi phạm tội, xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về vật chứng: Giao 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần K phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Trần K 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần K cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Giao 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền. (Đặc điểm vật chứng theo Quyết định số 569/QĐ-BCH ngày 30/01/2018 về việc tiếp nhận vũ khí và Lệnh nhập kho vật chứng số 02 ngày 31/3/2018 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Gia Lai;
- UBND phường P;
- Lưu HS, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương